

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2022

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Quen

Ông Trần Văn Nước

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chăm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị Diễm T, sinh năm 1994 (có mặt)

- Bị đơn: Anh Lê Hậu E, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã D, Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị Diễm T trình bày: Chị và anh Lê Hậu E tự nguyện kết hôn vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T và ngày 23/4/2012. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống tại ấp B, xã T, sống chung với mẹ ruột chị T. Cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc khoảng 1 – 2 năm đầu, từ từ về sau thì xảy ra bất đồng, mâu thuẫn, vợ

chồng thường xuyên cãi nhau, có khi chị còn bị anh Hậu E đánh. Do không thể nào tiếp tục chung sống với anh Hậu E nên vợ chồng đã ly thân đến nay khoảng 05 tháng (anh Hậu E dọn ra ngoài ở riêng). Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Hậu E, về con chung thì vợ chồng có hai người con chung là Lê Lý Hoài P1, sinh ngày 31/10/2011 và Lê Lý Hoài P2, sinh ngày 14/7/2019, chị T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu P2, không yêu cầu cấp dưỡng, còn cháu P1 thì yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con, con muốn theo ai thì người đó nuôi dưỡng. Về tài sản chung thì không yêu cầu giải quyết, vợ chồng không có nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày ngày 15/11/2022, bị đơn anh Lê Hậu E có ý kiến không đồng ý ly hôn vì thương hai con, không muốn con bị mặc cảm với bạn bè, về phía vợ chồng thì anh cho rằng không còn tình cảm với nhau. Về tài sản chung và nợ chung thì anh xác nhận không có.

Tại biên bản xác minh ngày 14/11/2022 cháu Lê Lý Hoài P1 có ý kiến là nếu như cha mẹ ly hôn thì cháu muốn được ở với mẹ, cháu P1 có trình bày thêm là: *“Con thương cha nhưng con thích ở với mẹ hơn, con cũng thấy cha, mẹ cãi lộn với nhau”*.

Tại biên bản xác minh ngày 14/11/2022 đối với bà Võ Thị Năm là mẹ ruột của chị Lý Thị Diễm T, bà Năm cho biết vợ chồng chị T đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, anh Hậu E từng đánh chị T trước mặt bà, vợ chồng mâu thuẫn đến mức có lần chị T còn uống thuốc rầy tự tử, bà cho rằng vợ chồng chị T không thể nào sống chung với nhau được nữa, bà hy vọng Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn để không còn áp lực.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Lý Thị Diễm T và anh Lê Hậu E đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung, đề nghị giao cháu Lê Lý Hoài P1 và Lê Lý Hoài P2 cho chị T nuôi dưỡng, tài sản chung và nợ chung không xem xét. Về án phí, chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn Lê Hậu E cư trú tại ấp B, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Diễm T và anh Lê Hậu E xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển I/2012 ngày 23/4/2012 của Ủy ban nhân dân xã T nên được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Mặc dù anh Lê Hậu E không đồng ý ly hôn, nhưng xét thấy hôn nhân là sự tự nguyện đến từ hai phía, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và có nghĩa vụ sống chung với nhau. Trong khi đó từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Diễm T vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn mà không có ý muốn đoàn tụ, với lý do vợ chồng đã xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống ly thân như hiện nay. Hơn nữa, khi hòa giải anh Hậu E cho rằng anh không đồng ý ly hôn là vì hai người con, còn về vợ chồng thì anh xác nhận hai người cũng không còn tình cảm gì với nhau. Mặc khác, qua xác minh mẹ ruột của chị Diễm T cũng như ý kiến của cháu Lê Lý Hoài P1 có cơ sở cho rằng vợ chồng chị Diễm T đã xảy ra bất đồng từ lâu, điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị Diễm T và anh Hậu E đã rạn nứt, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, khó có thể hàn gắn lại được. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét quyết định cho chị Diễm T được ly hôn với anh Hậu E cũng là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Xét thấy nguyện vọng của cháu Lê Lý Hoài P1 là muốn ở với mẹ, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử quyết định giao cháu P1 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Đối với cháu Lê Lý Hoài P2, do anh Lê Hậu E không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về quyền nuôi con, nhưng xét thấy hiện nay cháu P2 đang ở với chị T, hơn nữa cháu tuổi còn rất nhỏ, do đó để không xáo trộn cuộc sống và sự phát triển bình thường, tránh ảnh hưởng tâm sinh lý của cháu P2, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu P2 cho chị T nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lý Thị Diễm T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Xét quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lý Thị Diễm T được ly hôn với anh Lê Hậu E.
2. Về con chung: Giao cháu Lê Lý Hoài P1 và Lê Lý Hoài P2 cho chị Lý Thị Diễm T nuôi dưỡng. Anh Lê Hậu E không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với chị Lý Thị Diễm T.
3. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Chị Lý Thị Diễm T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo biên lai thu tiền số 0009897 ngày 01/11/2022.

Chị Lý Thị Diễm T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lê Hậu E có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tài